

Chơn Thành, ngày 28 tháng 7 năm 2020

Số: 174/2020/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 214/2020/TLST-VDS ngày 02 tháng 7 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: chị Nguyễn Thị Hồng D, sinh năm 1986

Hộ khẩu thường trú: tổ 6, ấp 3, xã M, huyện C, tỉnh B

Anh Đỗ Đức T, sinh năm 1983

Hộ khẩu thường trú: thôn C, xã T, thành phố B, tỉnh B

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Đỗ Đức T tự nguyện chung sống với nhau và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Minh Thành, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước. Như vậy, hôn nhân của anh T và chị D là hợp pháp. Quá trình chung sống giữa vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn với nhau do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Hiện mâu thuẫn là rất nghiêm trọng và không thể tự mình giải quyết được. Mặc dù đã cố gắng cải thiện mối quan hệ nhưng không có kết quả. Từ năm 2018 cho đến nay vợ chồng anh chị sống ly thân. Chị D và anh T thống nhất ly hôn nên yêu cầu tòa án công nhận thuận tình ly hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, việc thuận tình ly hôn của anh T và chị D là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2]. Về con chung: không có nên không yêu cầu tòa án giải quyết

[3]. Về tài sản chung: các đương sự thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về nợ chung: các đương sự xác định không có nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) các đương sự thống nhất chị D tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hồng D và anh Đỗ Đức T.

2. Về lệ phí Tòa án: chị Nguyễn Thị Hồng D tự nguyện chịu 300.000 đồng được trừ vào tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0004369 ngày 02/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thúy Hằng